

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIẾN MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1378/QĐ-UBND

Kiến Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa hệ thống
kênh xây xã Kiến Minh, Thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực
quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày
30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật
xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày
09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số
06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung
về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND
thành phố Hải Phòng ban hành uy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư
xây dựng quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý
trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế về việc thông báo kết quả thẩm định Báo
cáo kinh tế kỹ thuật công trình (gửi kèm theo hồ sơ thiết kế và dự toán công
trình) tại Công văn số 118/KT-XD ngày 31/12/2025; Đề nghị của phòng Kinh tế
xã tại Tờ trình số 243/TTr-KT ngày 31/12/2025 về việc phê duyệt Báo cáo kinh
tế kỹ thuật công trình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa hệ thống
kênh xây xã Kiến Minh, Thành phố Hải Phòng với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa hệ thống kênh xây xã Kiến Minh, Thành phố
Hải Phòng.

2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh



3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Kiến Minh

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

4.1. Mục tiêu đầu tư:

Điều tiết nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh môi trường. Hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng, hoàn thiện các tiêu chí về nông nghiệp - thủy lợi, đáp ứng yêu cầu về giao thông nội đồng, giao thông cho quá trình sản xuất của nhân dân cũng như các phương tiện cơ giới nông nghiệp.

4.2. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế:

4.2.1. Quy mô đầu tư: Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV, dự án nhóm C.

- Tuyến kênh sau trạm bơm Đại Đồng, chiều dài 609,3 m, chiều rộng lòng kênh $B = 0,7$ m.

- Tuyến kênh sau trạm bơm Đại Đồng 2 (đoạn 1), chiều dài 446,2 m, chiều rộng lòng kênh $B = 0,7$ m.

- Tuyến kênh sau trạm bơm Đại Đồng 2 (đoạn 2), chiều dài 500 m, chiều rộng lòng kênh $B = 0,7$ m.

4.2.2. Giải pháp thiết kế chi tiết:

- Dọn dẹp mặt bằng xung quanh kênh, phát cỏ, cây cối;
- Nạo vét bùn lắng lòng kênh;
- Tháo dỡ tường kênh, thanh giằng ngang kênh bị hỏng;
- Sửa chữa, róc vữa, trát lại, xây lại tường kênh, thay thế thanh giằng gãy;
- Đáy kênh đổ bù 1 lớp bê tông từ 5 đến 15 cm theo từng mặt cắt thiết kế, đảm bảo độ dốc dọc thiết kế.

(Các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt)

(Chi tiết xem thiết kế bản vẽ thi công và dự toán)

5. Tổ chức tư vấn lập hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Kiến trúc xây dựng Viễn Đông.

6. Địa điểm thực hiện và diện tích sử dụng đất:

6.1. Địa điểm thực hiện: Xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng

6.2. Diện tích sử dụng đất: Tại vị trí công trình hiện trạng.

7. Loại, nhóm công trình: Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV, dự án nhóm C.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn áp dụng:

8.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn áp dụng:

***/ Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong Khảo sát:**

- Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 - múi chiếu 3°, kinh tuyến trực theo khu vực xây dựng công trình;
- TCVN 10641:2014 - Đo đạc bản đồ địa hình – Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 9398:2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình;
- TCVN 8478:2018 - Thành phần, khối lượng khảo sát hình trong giai đoạn lập dự án và thiết kế xây dựng;
- TCVN 8223:2009 - Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về đo địa hình, xác định tìm kênh và công trình trên kênh.

***/ Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong thiết kế:**

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- TCVN 4118:2012 - Công trình thủy lợi – Hệ thống tưới tiêu – Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8305:2009 - Công trình thủy lợi - Kênh đất - Yêu cầu kỹ thuật trong thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447:2012 - Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9361:2012 - Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4116:2012 - Công trình thủy lợi - Kênh xây - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4453:1995 – Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Thi công và nghiệm thu;
- QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng;
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam;
- Các quy trình, quy phạm hiện hành khác;

9. Tổng mức đầu tư: 2.408.522.000 đồng

(Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm linh tám triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 1.997.925.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 65.232.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 239.904.000 đồng
- Chi phí khác : 35.310.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 70.151.000 đồng

10. Tiến độ thực hiện: Năm 2025-2026.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.

12. Hình thức tổ chức quản lý: Chủ đầu tư ủy thác hoặc ký hợp đồng đơn vị tư vấn quản lý dự án.

13. Phương án giải phóng mặt bằng: Mặt bằng có sẵn.

Điều 2: Giao phòng Kinh tế chịu trách nhiệm tiếp nhận và quản lý vốn, tổ chức triển khai thi công công trình theo đúng nội dung được duyệt ở Điều 1 và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.



Phạm Tiến Thuật